

Light

CADOR S1 P

Giày an toàn ESD thấp th ể **thao**
Cador S1P là th ể thao đư ợc làm bằn, có đế d ước ợng t
ứ n g với các yêu cầu tính điệ n và mũi giày bằn g thép và đế
ch ố n g đâm thủng. Tất cả sự t ể để đạt t ấ y m ộ t mứ c giá
cạnh tranh. R mắt th ỏa để SJ có th i và thông n ờ gh ệ AirBlaze.
Và trên hết, đáng th i cả bạn trong tất cả các tình huống mà Safety
Jogger luôn đảm bảo và bảo v ệ bạn khỏi t nhất t

Những vật liệu cao cấp hơn thép	Lưới
i 3D	lưới
Đ	ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
đế g	Thép
Đ	PU / PU
Đứng đầ	Thép
Loạ	S1 P / SR, FO, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
thép	0.576 kg
hiêu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



GRN


BLU


LGR


PNK


RED


YEL



S1P
Trong khi rảo, không có nguy cơ
bị nước ng bẩn vào, và bạn cần
bảo vệ ngón chân, chống đâm
thủng và thông thoá bạn cần giày
bảo hộ S1P.



X
ESD cung cấp khả năng xả năng
lượng tĩnh điện có kiểm soát có
thể làm hỏng các bộ phận điện
tử và ngăn ngừa bắt lửa do tích điện.
100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



T
ấm lót chân
chống tĩnh mái có thể tháo rửa
vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc
gót chân và bàn Thoáng khí và hút ẩm.



SRC
trong những tính năng giày quan và
giày bảo SRC qua cả bài
SRA và SRB, chúng được kiểm
tra trên cả bề mặt thép và gốm.



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ bằng thép lăn hoặc rửa



thép
đâm thủng được làm bằng thép
không phủ và ngăn các vật
nhập từ đế ngoài.

Công nghiệp **n:**
lĩnh vự c ô tô, Xây dự n g, Thự c ướ ng & Ngành công n ghiệ p

ường: **Môi** t
rư ờn g ẩm

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp cách hợp lý. Không phơi

K

Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20345**	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ q
Nhữ n g vật l i **thép** Lư ớ **cao** cấp h ơn					
Top: khả năng ấm ớ	? 0.8		3.9	ờ	mg/cm/g
Top: h ệ số ớ	? 15		41		mg/cm2
ót bên trong i **3D** l ư ớ					
L ớp **lót:** ấm ớ	? 2		61.1	ờ	mg/cm/g
lót: h ệ số ớ	? 20		490		mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ** làm t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)					
ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800		25600/12800		chu kỳ
goài Đ **PU / PU**					
Ch ố n g trơ t **mài mòn** ế ngoài (	? 150		59		mm
a đế **ngoài SRA** gót chân	? 0.28		0.30		ma sát
a đế **ngoài SRA** Phầ n g	? 0.32		0.39		ma sát
a đế **ngoài SRB** gót chân	? 0.13		0.15		ma sát
ộ đế **ngoài SRB** phầ n g	? 0.18		0.24		ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000		N/A		megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100		73		megaohm
Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20		24		J
Đ ứ n g đầ **Thép**					
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 100J)	N/A		N/A		mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 10kN)	N/A		N/A		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oả n g cách sau va đập 200J)	? 14		15.0		mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oả n g h ở sau khi nén 15kN)	? 14		19.0		mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể có thay đổi và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Sự **miêu** t ả	ế t ả	ơn vị u	**đo** l	Đ q
i **CO phát** thả				
V ật l iệu		6.28		kg
Bao bì		0.12		kg
ất Sản x u		1.90		kg
Chuyên ch ở		0.26		kg
		8.56 kg CO2/ cặp		

Sự **miêu** t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế			
Product		6%	
Bao bì		99%	

Tính toán CO2:
rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.